

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm lễ hội (hiểu nghĩa các từ *lễ, hội, lễ hội* ; biết tên một số lễ hội, hội ; tên một số hoạt động trong lễ hội và hội).

2. Ôn luyện về dấu phẩy (đặt sau trạng ngữ chỉ nguyên nhân và ngăn cách các bộ phận đồng chức trong câu – điều này GV không cần nói với HS).

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– 3 tờ phiếu viết nội dung BT1.

– 4 băng giấy – mỗi băng viết một câu văn ở BT3.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai HS làm miệng BT1, 3 (tiết LTVC tuần 25) – mỗi em làm 1 bài.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

142

c) Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của BT.

– GV giúp HS nhận ra điểm giống nhau giữa các câu : mỗi câu đều bắt đầu bằng bộ phận chỉ nguyên nhân (với các từ *vì, tại, nhờ*).

– HS làm bài cá nhân.

– GV mời 4 HS làm bài trên 4 băng giấy trên bảng lớp. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

– Cả lớp sửa bài trong vở (hoặc VBT) :

Câu a : Vì thương dân , Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa , nuôi tằm , dệt vải.

Câu b : Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác , chị em Xô-phi đã về ngay.

Câu c : Tại thiếu kinh nghiệm , nôn nóng và coi thường đối thủ , Quắm Đen đã bị thua.

Câu d : Nhờ ham học , ham hiểu biết và muốn đem hiểu biết của mình ra giúp đời, Lê Quý Đôn đã trở thành nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.

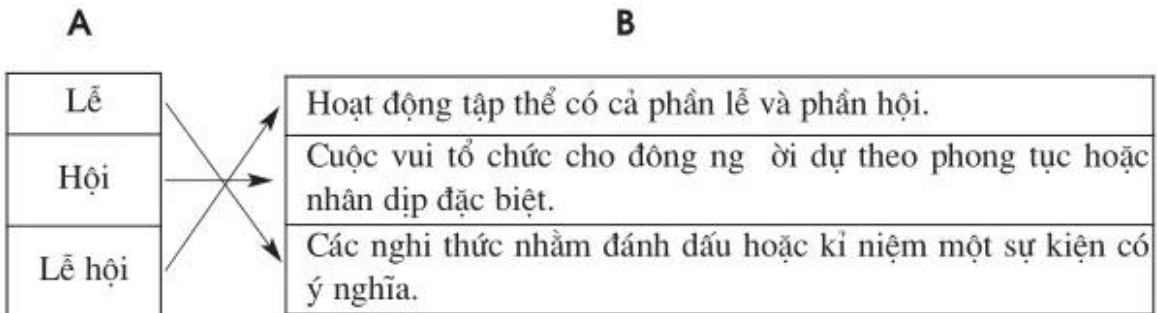
3. Củng cố, dặn dò

GV dặn HS về nhà xem lại các bài LTVC đã học để chuẩn bị ôn tập vào tuần sau.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

a) Bài tập 1

- HS đọc yêu cầu của bài.
- GV : BT này giúp các em hiểu đúng nghĩa các từ : *lễ*, *hội* và *lễ hội*. Các em cần đọc kĩ nội dung để nối nghĩa thích hợp ở cột B với mỗi từ ở cột A.
- HS làm bài cá nhân.
- GV dán bảng 3 tờ phiếu, mời 3 HS lên bảng làm bài.
- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.
- Nhiều HS đọc lại lời giải đúng :



b) Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài ; trao đổi theo nhóm, viết nhanh tên một số lễ hội, hội và hoạt động trong lễ hội và hội vào phiếu (GV vừa phát).
- Đại diện các nhóm dán kết quả làm bài lên bảng lớp, trình bày. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận nhóm hiểu biết nhất về lễ hội.
- GV lấy bài của nhóm thắng cuộc làm chuẩn, bổ sung một số tên để hoàn chỉnh bảng kết quả, kết hợp giải thích về một số lễ hội, hội, trò chơi trong lễ hội và hội.
- Cả lớp viết bài vào vở (hoặc VBT) theo lời giải đúng :

Tên một số lễ hội	lễ hội đền Hùng, đền Gióng, chùa Hương, Tháp Bà, núi Bà, chùa Keo, Phủ Giầy, Kiếp Bạc, Cổ Loa,...
Tên một số hội	hội vật, bơi chải, đua thuyền, chọi trâu, lòng tùng (xướng đồng), đua voi, đua ngựa, chọi gà, thả diều, hội Lim, hội khỏe Phù Đổng,...
Tên một số hoạt động trong lễ hội và hội	cúng Phật, lễ Phật, thả hươu, tống nộm, đua thuyền, đua ngựa, đua mô tô, đua xe đạp, kéo co, ném còn, cồng chiêng, đánh đu, thả diều, chọi gà,...

Lưu ý : Một số lễ hội nhiều khi cũng được gọi tắt là hội.